

Vai trò của chính sách đối với sự phát triển đất nước - từ kinh nghiệm của Trung Quốc, Nhật Bản và bài học cho Việt Nam

TS. CAO QUỐC HOÀNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Email: hoangtwt123@gmail.com

Nhận ngày 27 tháng 7 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 10 năm 2023.

Tóm tắt: Chính sách có vai trò rất quan trọng đối với quá trình vận động đến thịnh trị hay suy vong của các triều đình trong xã hội phong kiến. Hiện nay, chính sách ngày càng đóng vai trò thúc đẩy hay kìm hãm sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa của một quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế. Tìm hiểu, phân tích vai trò của các chính sách quan trọng có vai trò đem lại thành công hay thất bại của một quốc gia trong quá trình vận động và phát triển làm bài học cho các nước chậm phát triển có thể tham khảo, đối chiếu để nghiên cứu, đề xuất chính sách góp phần thúc đẩy xã hội phát triển là rất ý nghĩa và thiết thực. Nghiên cứu này bước đầu phân tích một số chính sách có tầm ảnh hưởng đến sự thịnh, suy của các quốc gia dân tộc làm bài học kinh nghiệm tham khảo cho các nhà nghiên cứu và tư vấn chính sách hiện nay ở nước ta.

Từ khóa: chính sách, nông nghiệp, công nghiệp, hiện đại hóa.

Abstract: Policies play a crucial role in the rise or fall of dynasties within feudal societies. Nowadays, they have an increasing impact on either promoting or restraining the economic, political, and cultural development of a nation in the context of economic globalization. Exploring and analyzing the role of significant policies in determining the success or failure of a nation's development and progress serve as valuable and practical lessons for developing countries to reference, compare, research, and propose policies to contribute to societal development. This study initially analyzes some influential policies that have affected the prosperity or decline of various nations, offering valuable experiential lessons as a reference for researchers and policy advisors in Vietnam

Keywords: policy, agriculture, industry, modernization.

1. Đặt vấn đề

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chú trọng định hướng chính sách xây dựng nền công nghiệp quốc gia hiện đại và nông nghiệp công nghệ cao để chúng ta thực hiện thành công nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tạo nền tảng cho quốc gia dân tộc độc lập, chủ động, sáng tạo, tự chủ phát triển bền vững đi lên chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XXI. Để thành công, phải xác định rằng chúng ta xây dựng chính sách mang tầm chiến lược quốc gia trong bối cảnh các

nước còn lại trên thế giới cũng đang huy động các nhà khoa học, xây dựng các chính sách mang tầm chiến lược của quốc gia dân tộc họ để xác lập con đường phát triển của riêng mình, chiếm lĩnh các đỉnh cao của thế giới. Xây dựng chính sách cho quốc gia dân tộc phát triển trong bối cảnh quốc tế hiện nay phải rất khẩn trương và cấp thiết như là: [kiềm canh nóng mà thổi rau nguội] theo lời Quốc công Tiết chế Hưng đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn trong Binh thư yếu lược để kêu gọi các quan lại, tướng, sỹ của mình dốc lòng, chung sức vì sự

tồn vong của quốc gia dân tộc ta thế kỷ XIII. Thế kỷ XX thế hệ cha ông chúng ta "chân lấm tay bùn" đã lập kỳ tích đánh đuổi thành công các quân đội thiện chiến xâm lược với vũ khí mạnh, hiện đại hơn chúng ta rất nhiều của một số cường quốc thế giới để giành lại độc lập cho quốc gia dân tộc mình. Nhiệm vụ của thế kỷ XXI của chúng ta đưa dân tộc Việt Nam tiến đến giàu mạnh, hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu như mong đợi lúc sinh thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó là cách mà chúng ta làm theo lời Bác thiết thực nhất và cũng vinh quang nhất.

Hy vọng những nỗ lực của toàn đảng, toàn dân, toàn quân ta và các nhà khoa học, chính trị gia sẽ đề xuất những chính sách có tính đột phá trên nhiều lĩnh vực và thực thi hiệu quả để thực hiện thành công chiến lược đưa đất nước đến năm 2045 là quốc gia phát triển, thu nhập cao như định hướng mục tiêu ghi trong văn kiện Đại hội thứ XIII của Đảng.

Trước hết chúng ta cần khẳng định rằng chính sách là một khoa học. Khoa học chính sách là một lĩnh vực tri thức khoa học đặc thù nó liên quan mật thiết đối với đời sống con người và xã hội. Chính sách được nghiên cứu và phát triển từ rất nhiều phương diện và tri thức khoa học liên ngành. Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX giới học giả Mỹ và trên thế giới cho rằng nó được hình thành và phát triển trên nền tảng của khoa học chính trị và từ những năm 60 của thế kỷ trước nó đã phát triển trở thành một khoa học độc lập. Chính sách là công cụ của Chính phủ, do Chính phủ xây dựng, ban hành và thực thi cùng với luật để quản lý và điều hành mọi hoạt động xã hội hướng tới sự công bằng, dân chủ, ổn định và phát triển; mục tiêu và giải pháp được xây dựng trên cơ sở kinh tế - xã hội nhất định đồng thời hiện thực hóa đường lối, cương lĩnh chính trị của đảng cầm quyền⁽¹⁾.

Từ trong lịch sử, sự thịnh, suy của các quốc gia dân tộc gắn chặt với các chính sách mang tầm quốc sách do triều đình (hay chính phủ) ban hành. Ngày nay, nhìn lại các quốc gia dân tộc hùng cường trên thế giới đều có điểm chung là dựa trên nền tảng kết quả từ các chính sách phát triển mang tầm

chiến lược của các thời đại trước đó. Sự thịnh, suy của quốc gia dân tộc là do sự tiếp nối của các chính sách mà ra.

Ngày nay, nhìn lại các quốc gia dân tộc hùng cường trên thế giới đều có điểm chung là dựa trên nền tảng kết quả từ các chính sách phát triển mang tầm chiến lược của các thời đại trước đó. Sự thịnh, suy của quốc gia dân tộc là do sự tiếp nối của các chính sách mà ra.

2. Vai trò của chính sách đối với sự với sự phát triển đất nước - từ kinh nghiệm của Trung Quốc, Nhật Bản

Trường hợp Trung Quốc, sau khi giành được quyền lãnh đạo xã hội, từ 1958 đến 1961 Chủ tịch Mao Trạch Đông đã cho thực hiện chính sách "Đại nhảy vọt" và chính sách "Đại nhảy vọt" nhằm thúc đẩy nhân dân các vùng nông thôn tham gia sản xuất cùng một mặt hàng là thép để phục vụ phát triển đất nước. Tuy nhiên, thực tế của chính sách "Đại nhảy vọt" không những không thúc đẩy được xã hội Trung Quốc lúc đó phát triển mà còn đẩy nhân dân và đất nước vào tình thế nguy hiểm về kinh tế. Năm 1961 Chủ tịch Trung Quốc lúc đó là Lưu Thiệu Kỳ gọi nạn đói do "Đại nhảy vọt" là "thảm họa nhân tạo". Uy tín của Chủ tịch Đảng Cộng sản Trung Quốc Mao Trạch Đông giảm nghiêm trọng. Sau khi thất bại của chính sách "Đại nhảy vọt", Mao Trạch Đông đã dùng "Cách mạng văn hóa" để khống chế và xử lý những thành phần chống đối bằng cách thành lập đội "Hồng vệ binh" trong toàn quốc, sử dụng các hình thức đấu tố, tra tấn, ngược đãi, làm nhục và sát hại những người đã phản bác chính sách của Mao. Hậu quả là hàng ngàn người bị sát hại hoặc tự tử. Cùng với chính sách "Đại nhảy vọt" đã gây ra nạn chết đói ước tính từ 20 đến 30 triệu người. Năm 1958 Mao Trạch Đông tuyên bố sẽ tăng sản lượng nông nghiệp lên gấp đôi mức năm 1957 nhưng trên thực tế, sản lượng kinh tế nông nghiệp của Trung Quốc khi thực hiện chính sách "Đại nhảy vọt" còn không bằng thời vua Càn Long và thời nhà Thanh. Một tổn thất vô cùng lớn đối với xã hội Trung Quốc lúc đó. Năm 1976 Mao Trạch Đông qua đời chấm dứt cách mạng văn hóa.

Hội nghị Trung ương 3 khóa XI Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 1978) mang ý nghĩa lịch sử quan trọng, mở ra một thời kỳ mới cho nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa trong công cuộc cải cách, mở cửa, hội nhập quốc tế. Trải qua hơn 40 năm, cải cách, mở cửa của Trung Quốc đạt nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo cơ sở vững chắc đưa quốc gia này tiếp tục tiến lên con đường chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

Giai đoạn từ 1978 đến 1991 Đảng Cộng sản Trung Quốc với phương châm "giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị", chuyển chính sách từ "đấu tranh giai cấp làm cương lĩnh" sang "xây dựng kinh tế làm trọng tâm" nhằm mục tiêu xây dựng hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ này, Trung Quốc chuyển đổi thể chế kinh tế với chính sách "khoán ruộng đất", "phát triển xí nghiệp hương trấn" ở nông thôn, đồng thời mở rộng thí điểm quyền tự chủ kinh doanh của xí nghiệp quốc hữu ở thành phố, tiến hành mở cửa, thiết lập các đặc khu kinh tế, xây dựng các loại thị trường. Chuyển đổi chính sách "khoán ruộng đất" trong nông nghiệp từ chính sách hợp tác nông dân tập thể thời kỳ trước đã được Đặng Tiểu Bình đánh giá với tầm quan trọng của nó là: chính sách khoán ruộng đất cho nông dân không những cứu gần một tỷ dân Trung Quốc ra khỏi nạn đói mà còn cứu cả chủ nghĩa xã hội. Năm 2010, Trung Quốc đã vượt Nhật Bản trở thành nền kinh tế có tổng lượng GDP lớn thứ hai trên thế giới sau Mỹ. GDP của Trung Quốc năm 2016 đã đạt 10.730 tỷ USD, hoàn thành sớm hơn 4 năm mục tiêu GDP năm 2020, tăng gấp 4 lần năm 2000. Tỷ trọng GDP của Trung Quốc trong GDP toàn cầu từ 1,8% năm 1978 tăng lên 15% năm 2018. Chính sách cải cách mở cửa của Trung Quốc thành công đã tạo nền tảng để họ thực hiện "Giấc mộng Trung Hoa" như Đại hội lần thứ 18 Đảng Cộng sản Trung Quốc xác lập.

Trọng tâm một số lĩnh vực ưu tiên chính sách mang tầm chiến lược của Trung Quốc để chiếm lĩnh vị trí hàng đầu thế giới trong thế kỷ XXI như sơ đồ sau:



Nguồn: Zenglein, Max J. & Holzman, Anna (2019), *Evolving Made in China 2025: China's industrial policy in the quest for global tech leadership*, Mercator Institute for China study, July 2019, [https://merics.org/sites/default/files/2020-04/MPOC_8_MadeinChina_2025_final_3.pdf\(p20\)](https://merics.org/sites/default/files/2020-04/MPOC_8_MadeinChina_2025_final_3.pdf(p20))

Trường hợp Nhật Bản, Thiên hoàng Minh Trị 1852 - 1912, Ông là người có công lớn khi đưa nước Nhật thoát khỏi chế độ phong kiến Mạc phủ, đi theo con đường phát triển theo đúng quy luật tự nhiên vốn có của nó.

Năm 1868, chế độ Mạc phủ bị sụp đổ, Thiên hoàng Minh Trị lên ngôi đã tiến hành một loạt cải cách tiến bộ và mang tính toàn diện nước Nhật. Duy tân Minh Trị tại Nhật Bản lúc đó trên các phương diện chủ yếu như: Chính trị: xác lập quyền thống trị của quý tộc, tư sản, ban hành Hiến pháp năm 1889, thiết lập chế độ Quân chủ lập hiến. Thiên hoàng Minh Trị cũng là người ban bố Hiến pháp đầu tiên của đất nước Nhật Bản, được gọi là Hiến pháp Minh Trị. Theo đó, Thiên hoàng được xác lập quyền hành tuyệt đối "thiên mệnh bất khả xâm phạm" và trở thành Nguyên thủ quốc gia, nắm trọn quyền cai trị đất nước. Hiến pháp 1889 này đã góp phần giúp Nhật Bản chuyển dần từ chế độ quân chủ chuyên chế sang chế độ quân chủ lập hiến, chính trị đảng phái của giai cấp tư sản. Điều đó có nghĩa là, Minh trị Thiên hoàng đã xác lập thành công một thể chế chính trị mới so với trước đó và phù hợp với thời đại phát triển mới mà ông xây dựng.

Kinh tế: thống nhất thị trường, tiền tệ, phát triển kinh tế tư bản ở nông thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng,

đường sá, cầu cống. Lĩnh vực này là hàng loạt chính sách ra đời tạo khuôn khổ thể chế cho kinh tế phát triển phù hợp với quy luật của thời kỳ mới. Đây là chỉ báo chính sách đã đi trước mở đường dẫn dắt toàn bộ nền kinh tế Nhật Bản cất cánh. Các chính sách này đều phục vụ cho các thành phần kinh tế, các loại hình công ty, tập đoàn kinh tế Nhật Bản ra đời và phát triển.

Quân sự: tổ chức và huấn luyện quân đội theo phương Tây, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, phát triển công nghiệp quốc phòng.

Giáo dục: thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học - kỹ thuật, cử học sinh ưu tú du học ở phương Tây. Triều đình thời đại Minh trị cử du học sinh sang các nước phương Tây như Đức, Anh hay Mỹ để học về chính trị, kinh tế và quân sự. Sau khi về nước, những học sinh giỏi nhất trong số đó sẽ được tuyển chọn tham gia vào công cuộc xây dựng, phục hưng đất nước. Năm 1889, Thiên hoàng Minh Trị ban bố sắc lệnh giáo dục, nhằm khuyến khích, ủng hộ những giá trị tri thức mới, tinh thần văn minh, tiến bộ trong việc học từ phương Tây để phát triển tri thức văn hóa trong nước. Với những chính sách đúng đắn về giáo dục của Thiên hoàng Minh Trị, nước Nhật dần dần trở thành xã hội có nền giáo dục tốt đẹp. Tất cả trẻ em từ 6-14 tuổi đều bắt buộc đến trường. Triều đình Minh Trị chi trả các khoản chi phí học tập đó. Nghĩa là giáo dục phổ thông bắt buộc mà miễn phí đối với người học nhằm khuyến khích nâng cao dân trí đồng thời trọng dụng nhân tài đã được đào tạo ở nước ngoài vào công cuộc phục hưng nước Nhật trong tương lai. Thực hiện chính sách duy tân đất nước theo triết lý, "Không giáo và chiếc bàn tính" nghĩa là văn hóa Nhật Bản và văn minh phương Tây phù hợp với quy luật phát triển và mở đường cho kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, giáo dục theo con đường tiến bộ, văn minh, hiện đại. Thành quả của các chính sách đó đã đưa nước Nhật trở thành cường quốc.

Trường hợp Việt Nam, cùng thời điểm 1868 nước Nhật duy tân Minh trị thì ở Việt Nam lúc đó triều đình nhà Nguyễn với vị Vua là Tự Đức đã

không theo kịp tư duy phát triển của thời đại. Cuối thế kỷ XIX nước ta xuất hiện một số nhà tư tưởng canh tân đất nước như Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Lộ Trạch. Tuy nhiên, những bản kiến nghị canh tân đất nước (bản điều trần) của Nguyễn Trường Tộ gửi tới triều đình nhà Nguyễn là rất có giá trị nhưng không được Vua, quan dốc lòng thực hiện. Bởi lẽ, ông là người được du học ở Pháp về với kiến thức Tây học khác xa với các văn sách quan lại, nho sỹ, quan chức triều đình lúc đó. Các bản điều trần của Nguyễn Trường Tộ với triều đình là khá toàn diện đối với đời sống xã hội từ chính trị, kinh tế, quân sự, giáo dục, xã hội, ngoại giao. Hệ thống các bản điều trần tương tự như cương lĩnh phát triển đất nước cho một thời đại mới như Nhật Bản lúc đó. Tuy nhiên, do bối cảnh xã hội khác nhau, tầm nhìn và tư duy khác nhau nên nội dung các bản điều trần mà Nguyễn Trường Tộ gửi lên triều đình rất khó thực thi và kết cục triều đình nhà Nguyễn suy vong và đẩy đất nước vào thời kỳ đô hộ của thực dân Pháp. Trong nước đã có rất nhiều cuộc hội thảo về tư tưởng canh tân của Nguyễn Trường Tộ, được nghiên cứu, xem xét từ rất nhiều chiều cạnh. Tuy nhiên, nhiều nhà nghiên cứu đổ lỗi cho triều đình nhà Nguyễn không thực thi các chính sách theo như bản điều trần của Nguyễn Trường Tộ, và so sánh cùng thời kỳ này ở Nhật bản là Minh trị Thiên hoàng nhưng rất không chú ý tới khía cạnh lúc đó nước Nhật không bị ngoại bang phương Tây đưa quân đội viễn chinh áp sát và rập rình xâm chiếm. Do vậy, Nhật Bản tiến hành duy tân thành công còn triều đình nhà Nguyễn thì thất bại và suy vong.

Điều đó có nghĩa là, cùng một chính sách duy tân nhưng ở Nhật thì điều kiện thuận lợi hơn còn ở Việt Nam lúc đó hết dư địa thời gian thực thi chính sách duy tân để quốc gia trở lên hùng mạnh mà lúc đó đã đang cận kề cuộc chiến tranh xâm lược của quân đội viễn chinh Pháp. Do vậy, chính sách dù có tốt, đúng đắn, khoa học bao nhiêu mà các điều kiện thực thi nó không đảm bảo thì cũng không thể thành công như mong đợi. Bài học này là chính sách phải đi trước mở đường chứ không để tình

trạng "nước đến chân mới nhảy" như triều đình nhà Nguyễn trong lịch sử dân tộc ta. Bài học này, quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay thực hiện rất xuất sắc: bảo vệ đất nước từ sớm, từ xa, từ lúc nước chưa nguy.

3. Hoạch định chính sách đối với sự phát triển đất nước Việt Nam hiện nay

Trên phương diện chính trị: Cũng như bất kỳ lĩnh vực nào khác của đời sống xã hội, chính trị có quy luật phát triển của riêng nó. Chính vì vậy, chính đảng lãnh đạo và chính phủ của các nước thường rất chú trọng trong việc nghiên cứu lý luận và thống nhất trong việc lựa chọn định hướng cho xã hội phát triển theo đúng quy luật. Đồng thời, chính phủ xây dựng các chính sách để hiện thực hóa cương lĩnh chính trị của chính đảng lãnh đạo sẽ là cơ sở tạo ra sự đồng thuận về tư tưởng, ý chí, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân trong đời sống xã hội.

Phương diện chính trị, chính sách của chính phủ không ngừng tăng cường cơ chế tôn trọng các quyền chính trị cơ bản của con người như quyền công dân, các quyền lợi chính trị khác phù hợp với trình độ dân trí và phát triển của xã hội đó. Mặt khác, chính sách của chính phủ về phương diện này cũng cần không ngừng mở rộng về vai trò tham gia của người dân trong việc lựa chọn phương hướng phát triển đất nước. Công chúng theo đó cũng không ngừng nâng cao trách nhiệm và nghĩa vụ chính trị trong việc bảo vệ thể chế chính trị và con đường phát triển đã lựa chọn trong đời sống xã hội của mình. Khi công dân tham gia ngày càng nhiều vào các quá trình chính trị của đời sống xã hội họ sẽ không ngừng phát huy trí tuệ và trách nhiệm công dân của mình trong việc thúc đẩy xã hội phát triển. Mặt khác, khi chính sách của chính phủ huy động được nhiều nhất trí tuệ và ý chí của công dân, sẽ hội tụ được sức mạnh chính trị của cả cộng đồng cho sự phát triển hoặc vượt qua những khó khăn mang tính lịch sử tưởng chừng không thể vượt qua. Bài học về sự đoàn kết từ vua, quan, tướng, sỹ trong thời đại nhà Trần ở nước ta là kinh nghiệm quý báu về đại đoàn kết dân tộc trong thời đại mới vẫn còn nguyên giá trị.

Trên phương diện kinh tế: Phát triển kinh tế, đem lại cuộc sống an lành, ấm no hạnh phúc cho mọi người dân là trách nhiệm của chính phủ. Chính vì vậy, chính sách kinh tế của chính phủ là rất quan trọng, nó liên quan đến cuộc sống của công dân và sự phát triển của cả xã hội. Chính sách kinh tế tốt của một chính phủ là huy động được sức mạnh trí tuệ và tiền vốn của toàn dân tham gia vào việc phát triển sản xuất, kinh doanh, đem lại sản phẩm lao động ngày càng tốt hơn phục vụ đời sống hàng ngày của người dân.

Chính sách khôi phục kinh tế của Trung Quốc từ năm 1978 bước đầu từ sản xuất hàng hóa và thực phẩm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng trong nước. Sau khi thành công trong việc đảm bảo nhu cầu đời sống dân sinh trong nước, các doanh nghiệp Trung Quốc đã được chính phủ ban hành chính sách kinh tế tạo điều kiện cho việc xuất khẩu hàng hóa ra thị trường các nước trên thế giới. Sau một quá trình khó khăn trong việc tìm kiếm và thâm nhập vào các thị trường "khó tính" của các nước phát triển, hàng hóa của các doanh nghiệp Trung Quốc hiện nay gần như chiếm lĩnh được phần lớn thị phần trên thế giới đặc biệt là thị trường Mỹ và châu Âu.

Các nước trên thế giới đã thống nhất quan điểm nhận định rằng Trung Quốc là đại công xưởng của thế giới. Chính sách công nghiệp hướng đến xuất khẩu và chính sách kim giá đồng nội tệ (RMB) thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa đã góp phần làm nên thành công của các doanh nghiệp Trung Quốc cũng đồng nghĩa với sự thất bại của các doanh nghiệp của hầu hết các nước phần còn lại của thế giới. Khi các doanh nghiệp không thể phát triển sản xuất kinh doanh được sản phẩm làm ra, doanh thu suy giảm cũng đồng nghĩa với việc nguồn thu thuế cả chính phủ cũng ngày càng ít đi. Tình trạng này đã diễn ra khá nhiều năm gần đây ở các nước đặc biệt là Mỹ và ở các nước phương Tây. Đỉnh điểm của việc này là chính phủ Mỹ phải rất vất vả điều trần trước Hạ viện để có nguồn tài chính duy trì hoạt động của chính phủ. Sự thiếu hụt tài chính của các chính phủ của các nước kể cả các nước đã phát triển đang đe dọa sự ổn định kinh tế toàn cầu.

Ở phương diện này có thể xem đó cũng là một trong những nguyên nhân góp phần tạo nên sự khủng hoảng kinh tế xã hội của các nước thời gian qua. Sự thành công của các doanh nghiệp Trung Quốc đã đem lại cho chính phủ Trung Quốc nguồn thu thuế xuất khẩu hàng hóa khổng lồ. Hiện nay chính phủ Trung Quốc là nước có nguồn dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới và là nước chủ nợ lớn nhất thế giới của Mỹ.

Chính sách kinh tế hướng vào xuất khẩu của Trung Quốc đã được khẳng định là thành công, các doanh nghiệp của Trung Quốc ngày càng lớn mạnh, nhiều công ty đủ sức mua lại các thương hiệu công nghiệp lớn của Mỹ như hãng máy tính IBM, $\square$ và họ dần dần chiếm lĩnh các thứ hạng cao về uy tín và tiềm lực tài chính trên thế giới. Cũng từ chính sách kinh tế đó, chính phủ Trung Quốc đã có nguồn thu thuế rất lớn và có đủ cơ sở về tiềm lực tài chính để kiến thiết quốc gia và ngày càng không ngừng tăng cường phúc lợi cho người dân theo con đường phát triển họ đã chọn.

Cũng xuất phát từ chính sách kinh tế hướng vào xuất khẩu đó thực tế hiện nay đã có thể khẳng định là nó đã đưa Trung Quốc từ đất nước chậm phát triển trở thành quốc gia dân giàu nước mạnh trên thế giới. Năm 2012 GNP của Trung Quốc đã chính thức vượt qua nước Nhật để trở thành nước có nền kinh tế lớn thứ 2 trên thế giới sau Mỹ. Tuy nhiên, sự thành công của kinh tế Trung Quốc cũng đem lại điều bất lợi ở quy luật cạnh tranh giữa các cường quốc (bấy Thucydides) và cuộc cạnh tranh thương mại khốc liệt Trung - Mỹ thời gian qua là minh chứng.

Bài học về sự thành công của Trung Quốc trong cải cách và phát triển kinh tế thời gian qua là họ đã rất linh hoạt trong chính sách thu hút đầu tư của nước ngoài kèm theo điều khoản yêu cầu chuyển giao công nghệ và tỷ lệ nội địa hóa các thiết bị trên một đơn vị sản phẩm đã góp phần giúp họ cơ bản chủ động nâng tầm tri thức về công nghệ, công nghiệp chế tạo và xuất khẩu theo tiêu chuẩn của các nước phát triển. Do đó, chủ động $\square$ xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh⁽²⁾ là một

yêu cầu đòi hỏi tất yếu, là vấn đề cốt lõi, quyết định sự thành bại của phát triển bền vững của quốc gia dân tộc chúng ta trong tương lai.

Ở Việt Nam, kinh nghiệm chính sách kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp từ mô hình chính sách kinh tế hợp tác xã nông dân tập thể những thập niên 60 thế kỷ XX sang chính sách khoán sản phẩm (Khoán 10) đến từng hộ gia đình cũng đã đem lại cho nông dân, nông thôn một diện mạo mới. chính sách nông nghiệp nói trên đã đưa Việt Nam từ một nước thiếu lương thực trở thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 trên thế giới. Chính sách kinh tế nông nghiệp nói trên đã làm cơ sở cho Việt Nam chuyển mình sang giai đoạn phát triển mới Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa đất nước.

Hiện nay, để góp phần thực hiện thành công chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước chúng ta rất cần những chính sách có tính đột phá tương tự như chính sách khoán hộ trong nông nghiệp ở cuối thế kỷ XX. Sản phẩm nông nghiệp sạch, công nghệ cao của Việt Nam có mặt trên tất cả các siêu thị ở các nước trên thế giới đòi hỏi chính phủ phải đề xuất chính sách tương xứng để hiện thực hóa mục tiêu trên trong tương lai gần.

Trên phương diện văn hóa: Thực hiện định hướng phát huy văn hóa dân tộc, khoa học và đại chúng trong kỷ nguyên hội nhập và phát triển thời gian qua, có thể khẳng định rằng: Văn hóa là động lực và là mục tiêu cuối cùng của sự phát triển. Chính vì vậy chúng ta cũng cần hết sức coi trọng chính sách văn hóa trong quá trình phát triển của nước ta trong thời gian tới. Nếu thành công trong chính sách kinh tế nhưng thất bại trong chính sách văn hóa thì chúng ta mới chỉ dừng lại ở nấc thang của sự tăng trưởng chứ chưa đạt đến sự phát triển./.

(1) TS. Cao Quốc Hoàng, GS. TS Nguyễn Thị Lan Phương, TS. Thái Thanh Quý, TS. Nguyễn Đỗ Kiên (Đồng chủ biên - 2019), *Phân tích, đánh giá chính sách công* $\square$ *Lý thuyết, thực tiễn*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr.26.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T.I, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, H., tr.123.